

Bản án số: 56/2026/HS-ST
Ngày 19/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Cảnh;

Ông Nguyễn Tấn Quý.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Long Thu Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Minh G**, sinh ngày 19/10/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Ấp C, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Trịnh Thị L; bị cáo có vợ tên Tống Thị Tuyết P (chưa đăng ký kết hôn); bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2022, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam B - Cơ sở 3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Trung H**, sinh ngày 26/11/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Tổ C, ấp T, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Ấp F, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Việt H1 (chết) và bà Kim Thị P1; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thanh N; bị cáo có 01 con sinh năm 2024; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam B - Cơ sở 3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Kim Thị P1, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Tổ C, ấp T, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Ấp F, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Bùi Minh G do công việc thường xuyên phải thức đêm nên sử dụng ma túy để duy trì tỉnh táo. Ngày 30/8/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Bùi Minh G đi đến khu vực làng T, tỉnh Đồng Nai hỏi mua 700.000 đồng ma túy từ một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), ma túy được chia thành 08 (tám) gói nylon, G cất giấu trong túi đựng khẩu trang và đi về xã P, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 31/8/2025, Bùi Minh G gọi điện thoại cho Trần Trung H, xin đến nhà H chơi và ngủ lại để chiều đi làm. Sau đó, H nhắn cho G qua tài khoản mạng Zalo nói khi nào xuống thì mang theo ma túy cho H sử dụng kè. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, G đến nhà H tại ấp F, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến thấy H đang ngủ trong phòng nên G vào trong ngủ cùng H. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, G thức dậy, G đi tìm ly thủy tinh nhỏ tại nhà H, dùng chai nước ngọt Sting đã uống hết, cắt lấy phần cổ chai và nắp chai, sau đó gắn vào ly thủy tinh, đục lỗ trên nắp chai, cắm nõ thủy tinh và ống hút vào nắp chai để chế thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi chế dụng cụ sử dụng ma túy xong, G lấy một gói nylon hàn kín, bên trong có chứa ma túy đá, đổ một ít ma túy vào nõ đốt lên để sử dụng, phần ma túy còn lại trong gói nylon G hàn kín lại cất đi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày H ngủ dậy, thấy G đang sử dụng ma túy, H tự đến lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (có sẵn ma túy trong nõ thủy tinh) và ngồi sử dụng ma túy cùng với G. Khi cả hai đang cùng sử dụng ma túy với nhau thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang G và H đang cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, Bùi Minh G còn khai nhận khoảng cuối tháng 5/2025, trong lúc ăn nhậu tại xã P do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H hỏi G có ma túy không để cả hai cùng sử dụng. Lúc này, G có sẵn ma túy và bộ D sử dụng ma túy (do G mua và tự chế trước đó để sử dụng) nên cả hai cùng vào trong lô cao su thuộc Nông trường cao su A thuộc ấp B, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh cùng nhau sử dụng ma túy. Đối với số ma túy còn lại đựng trong 08 (tám) gói nylon hàn kín được phát hiện và tạm giữ là của G, mục đích mua cất giấu nhằm để sử dụng một mình cho lần sau.

Bản Kết luận giám định số 4582-KTHS ngày 09/9/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Mẫu nước tiểu của Trần Trung H, Bùi Minh G gửi giám định đều có thành phần ma túy, loại Methamphetamine. Các mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 0,1063 gam (M1); 1,0435 gam (M2).

Quá trình điều tra thu giữ vật chứng: 08 (tám) gói nylon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa ma túy Methamphetamine; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) ly thủy tinh được chụp cổ chai nhựa, 01 (một) nắp chai màu đỏ, 01 (một) nõ thủy tinh bên trong bầu nõ có chất màu trắng, 01 (một) ống

hút nhựa màu cam, 01 (một) hột quẹt gas; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax màu vàng, bị bể không còn hoạt động; 01 (một) bịch nilon đựng khẩu trang; 01 (một) căn cước công dân số 074202006865 tên Trần Trung H.

Về mặt dân sự: Không đặt ra xem xét.

Cáo trạng số 105/CT-VKS19 ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Bùi Minh G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025; truy tố bị cáo Trần Trung H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 (viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38, Điều 55 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Bùi Minh G từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 11 (mười một) năm tù đến 13 (mười ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Trung H từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về việc xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax màu vàng là công cụ, phương tiện dùng để phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 08 (tám) gói nylon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất ma túy cấm lưu hành, tàng trữ nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 (một) ly thủy tinh được chụp cổ chai nhựa, 01 (một) nắp chai màu đỏ, 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong bầu nỏ có chất màu trắng, 01 (một) ống hút nhựa màu cam, 01 (một) hột quẹt gas là công cụ, phương tiện dùng để phạm tội và không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bịch nilon đựng khẩu trang không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) căn cước công dân số 074202006865 tên Trần Trung H là giấy tờ cá nhân của bị cáo Trần Trung H nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Bùi Minh G cho rằng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Bị cáo Trần Trung H cho rằng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Bùi Minh G, bị cáo Trần Trung H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Minh G, Trần Trung H đã khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 30/8/2025, bị cáo Bùi Minh G đi đến khu vực làng T, tỉnh Đồng Nai hỏi mua 700.000 đồng ma túy từ một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), ma túy được chia thành 08 (tám) gói nylon có khối lượng 0,1063 gam (M1) và 1,0435 gam (M2) loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Khoảng tháng 5/2025, bị cáo Bùi Minh G có tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy một lần tại lô cao su gần nhà, ngày 31/8/2025 bị cáo Bùi Minh G có hành vi cung cấp ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy để H và G cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của H. Hành vi của bị cáo Bùi Minh G đã đủ yếu tố

cầu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Trung H có hành vi cung cấp địa điểm là phòng ngủ của H tại ấp F, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh để H và G cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 31/8/2025. Hành vi của Trần Trung H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Theo Kết luận giám định số: 4582-KTHS ngày 09/9/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Mẫu nước tiểu của Trần Trung H, Bùi Minh G gửi giám định đều có thành phần ma túy, loại Methamphetamine. Các mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 0,1063 gam (M1); 1,0435 gam (M2).

Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Minh G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Trung H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Về nhận thức, bị cáo Bùi Minh G biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Trần Trung H biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, các bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Như vậy, Cáo trạng số 105/CT-VKS19 ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Bùi Minh G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Trung H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Nhà nước ta đang tiến hành và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Minh G và Trần Trung H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Minh G và Trần Trung H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Bị cáo Trần Trung H có thời gian tham gia quân ngũ và đã chấp hành xong nghĩa vụ quân sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo H.

[6] Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Bùi Minh G là người cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Trần Trung H là người cung cấp địa điểm để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét vai trò của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Bùi Minh G và Trần Trung H là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về việc xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax màu vàng là công cụ, phương tiện dùng để phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 08 (tám) gói nylon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất ma túy cấm lưu hành, tàng trữ nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) ly thủy tinh được chụp cổ chai nhựa, 01 (một) nắp chai màu đỏ, 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong bầu nỏ có chất màu trắng, 01 (một) ống hút nhựa màu cam, 01 (một) hột quẹt gas là công cụ, phương tiện dùng để phạm tội và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) bịch nilon đựng khẩu trang không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) căn cước công dân số 074202006865 tên Trần Trung H là giấy tờ cá nhân của bị cáo Trần Trung H nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 255; Điều 38; Điều 47, Điều 50 và Điều 55; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Minh G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025: Xử phạt bị cáo Bùi Minh G 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025: Xử phạt bị cáo Trần Trung H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu đen, đã qua sử dụng (niêm phong có dấu đỏ của Thi hành án dân sự Thành phố H, có chữ ký của Phạm Thị H2 và Bé Thị Khánh L1); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng, bị bể không còn hoạt động (niêm phong có dấu đỏ của Thi hành án dân sự Thành phố H, có chữ ký của Phạm Thị H2 và Bé Thị Khánh L1).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 375/PC09 gồm: 08 (tám) gói nylon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa ma túy Methamphetamine - Khối lượng: 0,1063 gam; 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong bầu nỏ có chất màu trắng - Khối lượng: 1,0435 gam.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) ly thủy tinh được chụp cổ chai nhựa, 01 (một) nắp chai màu đỏ, 01 (một) ống hút nhựa màu cam, 01 (một) hột quẹt gas.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bịch nilon đựng khẩu trang.

Trả lại cho bị cáo Trần Trung H 01 (một) căn cước công dân số 074202006865 tên Trần Trung H.

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh)

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Bị cáo Bùi Minh G, Trần Trung H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND khu vực 19-Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (2)
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng PV06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Bị cáo; (2)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (1)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Quế